

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế được Trường Đại học Mở Hà Nội xây dựng nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo bậc cử nhân; có khả năng học tập suốt đời; có khả năng sáng tạo thích nghi với môi trường làm việc; có trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế:

MT1. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật kinh tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong mối liên hệ với thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

MT2. Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa.

MT3. Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CĐR 1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.

CĐR 2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý.

Handwritten signature

CĐR 3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý.

CĐR 4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh hội nhập.

CĐR 5. Lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn.

CĐR 6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật kinh tế.

CĐR 7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.



III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

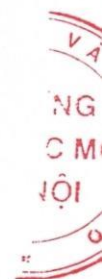
Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học	Tầm nhìn: Trường Đại học Mở Hà Nội trở thành đại học hàng đầu về giáo dục, đào tạo mở, từ xa trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực và tiệm cận thế giới; là nòng cốt trong xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.	Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.
MT1. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật kinh tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong mối liên hệ với thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.		X
MT2. Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa.	X	X
MT3. Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân	X	X



68

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

Mục tiêu cụ thể:	MT1. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật kinh tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong môi trường hội nhập và thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội	MT2. Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa.	MT3. Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân
Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:			
CDR 1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.	X	X	X
CDR 2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý.	X	X	
CDR 3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý.		X	X
CDR 4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh hội nhập.	X	X	
CDR 5. Lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn.	X	X	X
CDR 6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật kinh tế.	X	X	X
CDR 7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.	X	X	X



2

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982) trình độ đại học (bậc 6)

Khung TĐQG bậc 6	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC& TN 1	TC& TN 2	TC& TN 3	TC& TN 4
Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:															
CĐR 1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.	X	X				X								X	
CĐR 2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý.	X	X	X			X								X	
CĐR 3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý.	X	X	X							X	X	X			
CĐR 4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh hội nhập.	X	X	X			X				X				X	
CĐR 5. Lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn.		X	X	X	X	X				X	X	X		X	X
CĐR 6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật kinh tế.	X	X						X		X				X	
CĐR 7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.	X	X			X	X		X						X	

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Luật Kinh tế
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Economic Law
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7380107
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tất cả các hình thức đào tạo
7. Số tín chỉ yêu cầu:	120
8. Thời gian đào tạo:	04 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành chương trình đào tạo- Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
12. Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none">- Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực pháp luật kinh tế và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm hòa giải thương mại, trung tâm trọng tài thương mại; thực hiện pháp luật với vai trò là cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp chế của doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội trong lĩnh vực kinh tế.- Tham gia giải quyết tranh chấp trong các lĩnh vực, đặc biệt là tranh chấp kinh tế, thương mại như giải quyết tranh chấp về dự án đầu tư, tranh chấp về hợp đồng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, tranh chấp trong nội bộ công ty, tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ... tại các Tòa án nhân dân, các Trung tâm Trọng tài thương mại, các Trung tâm Hòa giải Thương mại và các thiết chế giải quyết tranh chấp khác.

	<p>- Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật đặc biệt là giảng dạy, nghiên cứu pháp luật về kinh tế tại các cơ sở đào tạo luật; tham gia giảng dạy môn Pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.</p>
13. Khả năng nâng cao trình độ:	<p>Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Kinh tế sẽ có đủ kiến thức và điều kiện để tiếp tục theo học các khóa đào tạo các chức danh tư pháp (thẩm phán, luật sư, công chứng viên, hòa giải viên thương mại, thừa phát lại, đấu giá viên,...), nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học cao hơn trong lĩnh vực Luật Kinh tế và các lĩnh vực liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.</p>
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	<p>Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế của các Trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Vinh; - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; - Trường Đại học quốc gia Singapore (NUS Law)

DU
TF
ĐẠI
H

72

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Mã ngành: 7380107

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		26			
1	Triết học Mác-Lênin	K1.GDĐC	3	X		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	K1.GDĐC	2	X		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K1.GDĐC	2	X		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K1.GDĐC	2	X		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K1.GDĐC	2	X		
6	Tin học đại cương	K1.GDĐC	3	X		
7	Tiếng Anh cơ bản 1	K1.GDĐC	3	X		
8	Tiếng Anh cơ bản 2	K1.GDĐC	3	X		
9	Tiếng Anh cơ bản 3	K1.GDĐC	3	X		
10	Soạn thảo văn bản hành chính	K1.GDĐC	3	X		
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH		55			
II.1	Cơ sở nhóm ngành		18			
	Học phần bắt buộc		12			
11	Luật Lao động Việt Nam	K4.CSNN	3	X		
12	Luật Tài chính	K4.CSNN	3	X		
13	Luật Đất đai	K4.CSNN	3	X		
14	Luật Môi trường	K4.CSNN	3	X		
	Học phần tự chọn		6			
15	Đại cương văn hóa Việt Nam	K4.CSNN	3		X	
16	Logic học	K4.CSNN	3		X	
17	Tâm lý học đại cương	K4.CSNN	3		X	
18	Xã hội học	K4.CSNN	3		X	
19	Xã hội học pháp luật	K4.CSNN	3		X	

UỶ
HỌC
ẢNH

72

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
20	Lịch sử nhà nước và pháp luật	K4.CSNN	3		X	
21	Pháp luật về Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	K4.CSNN	3		X	
22	Luật Thương mại quốc tế	K4.CSNN	3		X	
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng nghiên cứu luật	K4.CSNN	3		X	
24	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	K4.CSNN	3		X	
25	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	K4.CSNN	3		X	
26	Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán	K4.CSNN	3		X	
27	Luật học so sánh	K4.CSNN	3		X	
28	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	K4.CSNN	3		X	
29	Pháp luật môi trường trong hội nhập quốc tế	K4.CSNN	3		X	
30	Pháp luật về đầu tư quốc tế	K4.CSNN	3		X	
31	Pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài	K4.CSNN	3		X	
32	Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	K4.CSNN	3		X	
33	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	K4.CSNN	2		X	
34	Kỹ năng nghề luật	K4.CSNN	2		X	
35	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật	K4.CSNN	2		X	
36	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	K4.CSNN	2		X	
37	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	K4.CSNN	2		X	
38	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp	K4.CSNN	2		X	
II.2	Cơ sở ngành		37			
39	Tiếng Anh pháp lý	K5.CSN	3	X		

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
40	Lý luận nhà nước và pháp luật	K5.CSN	3	X		
41	Luật Hiến pháp Việt Nam	K5.CSN	3	X		
42	Luật Hành chính Việt Nam	K5.CSN	3	X		
43	Luật Hình sự Việt Nam 1	K5.CSN	3	X		
44	Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam	K5.CSN	3	X		
45	Luật Dân sự Việt Nam 1	K5.CSN	3	X		
46	Luật Dân sự Việt Nam 2	K5.CSN	3	X		
47	Luật Tố tụng dân sự Việt Nam	K5.CSN	3	X		
48	Công pháp quốc tế	K5.CSN	3	X		
49	Tư pháp quốc tế	K5.CSN	3	X		
50	Thực tập định hướng nghề nghiệp 1	K5.CSN	2	X		
51	Thực tập định hướng nghề nghiệp 2	K5.CSN	2	X		
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		29			
	Học phần bắt buộc		18			
52	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	K6.CN	3	X		
53	Pháp luật về hoạt động thương mại	K6.CN	3	X		
54	Luật Đầu tư	K6.CN	3	X		
55	Luật Ngân hàng	K6.CN	3	X		
56	Luật an sinh xã hội	K6.CN	3	X		
57	Luật cạnh tranh	K6.CN	3	X		
	Học phần tự chọn		11			
58	Kinh tế học	K6.CN	3		X	
59	Luật Hình sự Việt Nam 2	K6.CN	3		X	
60	Luật Hôn nhân và Gia đình	K6.CN	3		X	
61	Pháp luật thương mại dịch vụ	K6.CN	3		X	
62	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	K6.CN	3		X	
63	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	K6.CN	3		X	
64	Pháp luật về thương mại điện tử	K6.CN	3		X	

72

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
65	Pháp luật về hòa giải thương mại và trọng tài thương mại	K6.CN	3		X	
66	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	K6.CN	3		X	
67	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	K6.CN	2		X	
68	Kỹ năng tư vấn về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thương mại	K6.CN	2		X	
69	Kỹ năng tư vấn trong các dự án đầu tư	K6.CN	2		X	
70	Kỹ năng tư vấn đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng trong lĩnh vực thương mại	K6.CN	2		X	
71	Kỹ năng giải quyết tranh chấp lao động	K6.CN	2		X	
72	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	K6.CN	2		X	
73	Kỹ năng tư vấn thành lập, mua bán, tổ chức lại doanh nghiệp	K6.CN	2		X	
IV	TỐT NGHIỆP		10			
74	Thực hành nghề nghiệp	K8.TN	3	X		
75	Khóa luận tốt nghiệp	K8.TN	7	X		
TỔNG CỘNG:			120			